

NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI CỦA HỌC SINH ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG LGBT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GIỒNG ÔNG TỐ VÀ TRẦN VĂN GIÀU

RESEARCH ON AWARENESS, ATTITUDE AND BEHAVIOR OF STUDENTS TOWARDS
THE LGBT COMMUNITY AT GIONG ONG TO AND TRAN VAN GIAU HIGH SCHOOL

ĐÀO THỊ HOÀNG THI(*), HUỲNH GIA THỤY VÂN(**),
CHU NGUYỄN NGỌC TRÂM(**), LÊ THỊ MINH HÀ(***) và VÕ NHẬT HUY(****)

TÓM TẮT: Bài viết trình bày mối tương quan và sự phụ thuộc giữa nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh tại Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố và Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dự báo nhận thức, thái độ tích cực sẽ dẫn đến hành vi của học sinh cũng theo hướng tích cực khi tiếp xúc với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi khuyến nghị các nhà giáo dục có biện pháp giáo dục cần thiết, kịp thời nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh trung học phổ thông trong môi trường học đường tránh xảy ra bạo lực học đường và kỳ thị.

Từ khóa: nhận thức; thái độ; hành vi; đồng tính nữ; đồng tính nam; song tính; chuyển giới; LGBT.

ABSTRACT: The article presents the correlation and dependence between the awareness, attitudes and behaviors Giong Ong To high school and Tran Van Giau high school's students in Ho Chi Minh City towards members of the LGBT community. Research results show that positive perceptions and attitudes will lead to positive behavior of students when interacting with members of the LGBT community. From the research results, we recommend that educators take necessary and timely educational measures to adjust the behavior of high school students in the school environment to avoid school violence and discrimination.

Key words: awareness; attitudes; behavior; lesbian; gay; bisexual; transgender; LGBT.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lesbian - Đồng tính nữ: một xu hướng tính dục mô tả một người nữ bị thu hút về mặt tình cảm và tình dục đối với người nữ khác.

Gay - Đồng tính nam: một xu hướng tính dục mô tả một người nam bị thu hút về mặt tình cảm và tình dục đối với những người nam khác.

Bisexual: xu hướng tính dục mô tả một người bị thu hút về mặt tình cảm và tình dục

đối với những người cùng giới tính với họ và những người thuộc giới tính khác.

Chuyển giới: mô tả một người có bản dạng giới và giới tính sinh học khi sinh ra không tương ứng [7]. Một thuật ngữ chung để chỉ những người có bản dạng giới và/hoặc biểu hiện khác với kỳ vọng văn hóa dựa trên giới tính mà họ được chỉ định khi sinh ra. Việc

(*) SV. Trường Đại học Văn Lang, *thi.187t101188@vanlanguni.vn*, Mã số: TCKH31-03-2022

(**) SV. Trường Đại học Văn Lang

(***) PGS.TS. Trường Đại học Văn Lang

(****) ThS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

chuyển giới không bao hàm bất kỳ xu hướng tình dục cụ thể nào.

Hiện nay, quyền con người đã và đang là một trong những vấn đề đạo đức được các tổ chức nhân quyền trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng giành nhiều sự quan tâm. Trong điều 2 của Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (1948) nêu rằng: *“Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hay các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, nơi sinh hay bất kỳ thân trạng nào khác. Ngoài ra, không được phân biệt về quy chế chính trị, pháp lý hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà người đó trực thuộc, dù là nước độc lập, bị giám hộ, mất chủ quyền hay bị hạn chế chủ quyền”* [8]. Bản tuyên ngôn thừa nhận những phẩm giá bẩm sinh và những quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng của con người. Bản tuyên ngôn cũng đưa ra rằng: các cá nhân có quyền được tự do, quyền được sống, được bảo vệ và bình đẳng như nhau trước pháp luật. *“Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm rằng các quyền được nêu trong Công ước này sẽ được thực hiện không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác”* [9], điều này được ghi nhận trong Điều 1 phần II của Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của Đại hội đồng Liên hợp quốc phê chuẩn vào năm 1966. Công ước đề cập đến các quyền của con người ở các phạm trù văn hóa, chính trị như: các cá nhân có quyền được làm việc và nhận được thù lao tương ứng với sức lao động, được tự do tôn giáo, chăm sóc sức khỏe ở mức độ cao, được tham gia và hỗ trợ học tập. Liên hợp quốc yêu cầu các quốc gia là thành viên tôn trọng các quyền của cá nhân và hỗ trợ họ theo Công ước

đã đề cập, không phân biệt dân tộc, màu da, tôn giáo, giới tính... Các công ước quốc tế về quyền con người từ những điều khoản đầu tiên đã nêu rõ các cá nhân được hưởng những điều được ghi trong công ước không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo... Điều đó cho thấy, các thành viên thuộc cộng đồng LGBT tại các quốc gia có quyền hưởng nhận những quyền và lợi ích mà các công ước quốc tế đã ghi nhận. Họ được xem là một công dân của quốc gia, của quốc tế như bao công dân khác. Cộng đồng LGBT xứng đáng được thừa nhận, tôn trọng, yêu thương và được bảo vệ.

Ngoài những vấn đề bị phân biệt, đối xử hay kỳ thị, những người thuộc cộng đồng LGBT còn phải đối mặt với vấn đề bạo lực học đường và bạo lực học đường trên cơ sở giới là một điều đáng được chú ý. Qua công trình nghiên cứu *“Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập”*: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam, cho thấy các bạn học sinh là LGBT bị bạo lực nhiều hơn các bạn ở các nhóm giới tính khác. Số liệu thống kê cho thấy 71% học sinh LGBT đã trải qua bạo lực thể chất, 72,2% bạo lực lời nói, 65,2% bạo lực tâm lý xã hội, 26% bạo lực tình dục và 20% bạo lực liên quan đến công nghệ thông tin so với tổng số người tham gia nghiên cứu [2]. Bạo lực học đường và bạo lực giới để lại hậu quả rất lớn, tác động đến cả nhận thức và hành vi của người thuộc cộng đồng LGBT. Báo cáo của Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số: *“Kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực với LGBT tại trường học”* cho thấy, ảnh hưởng của bạo lực trong trường học đã làm cho 40,6% đối tượng học không tập trung; 47,2% cho thấy đầu óc luôn căng thẳng; 3,8% phải dừng học trước khi học xong cấp 3; 34,9% người trong nghiên cứu bị bạo lực đã từng có ý định tự tử và một nửa trong số họ đã từng thực hiện hành vi tự tử không thành, trong đó có một số người đã thực hiện việc tự tử tới 5 lần. Bên cạnh đó, bạo lực

trong trường học còn gây ra những ảnh hưởng khác tới rất nhiều người như: 55% luôn cảm thấy căng thẳng, lo sợ; 50% cảm thấy chán ghét bản thân; nghi ngờ không biết mình là ai (37%); mất niềm tin vào bản thân (38%). Việc bị bạo lực cũng khiến người bị bạo lực có các hành vi dẫn đến mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV [3]. Những nghiên cứu tại Việt Nam đa phần đề cập đến cảm xúc, trải nghiệm của những người thuộc cộng đồng LGBT hoặc nhận thức, thái độ của phụ huynh có con thuộc cộng đồng LGBT. Nhưng lại thiếu những nghiên cứu về nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trung học phổ thông với cộng đồng LGBT.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tìm hiểu nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh tại Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố và Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp nghiên cứu

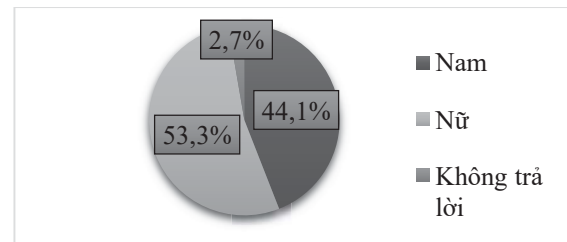
Bài viết thực hiện khảo sát tại Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố và Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu. Chọn ngẫu nhiên một lớp ban tự nhiên và một lớp ban xã hội của các khối lớp 10, 11, 12 tại hai trường. Từ các câu hỏi về nhận thức của học sinh trung học phổ thông về LGBT, chúng tôi tìm hiểu thái độ của học sinh khi đối diện với cảm xúc của người khác, cũng như đối với cộng đồng LGBT và hành vi của các bạn khi gặp những vấn đề có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới người thuộc cộng đồng LGBT.

Chúng tôi đã phát ra 600 phiếu hỏi và thu về 488 phiếu hợp lệ, phiếu hỏi dựa trên ba thang đo về nhận thức, thái độ và hành vi đối với cộng đồng LGBT. Bảng hỏi thứ nhất đánh giá nhận thức của mọi người được chuyển ngữ từ bảng hỏi của Renata và cộng sự: “Knowledge about Homosexuality Questionnaire”, với 18 câu hỏi về nhận thức của học sinh trung học phổ thông

về LGBTQ để có thể nhận diện được nhận thức của học sinh về cộng đồng LGBTQ [6]. Bảng hỏi thứ hai được dịch ra từ bảng hỏi của Spreng và cộng sự: “The Toronto Empathy Questionnaire”, với 16 câu hỏi, đánh giá thái độ của học sinh trung học phổ thông khi đối diện với cảm xúc của người khác [5]. Bảng hỏi thứ ba được dịch ra từ bảng hỏi của Jorge Gato và cộng sự: “Multidimensional Scale of Attitudes Toward Lesbians and Gay Men: Construction and Preliminary Validation”, với 21 câu hỏi về hành vi của học sinh trung học phổ thông về hành vi của các bạn khi gặp những vấn đề có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới người thuộc cộng đồng LGBT [4].

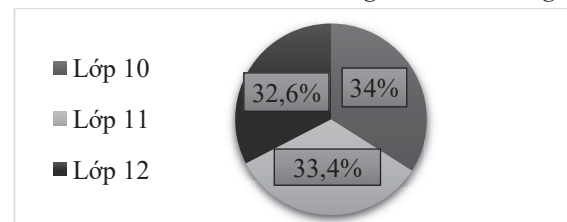
2.2. Kết quả nghiên cứu

Đặc điểm khách thể nghiên cứu



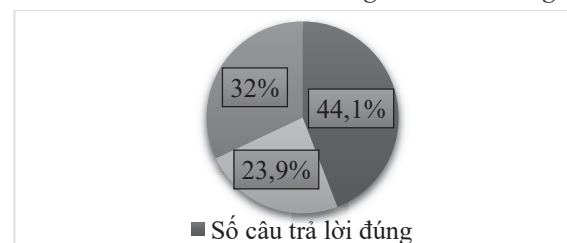
Hình 1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu theo giới tính sinh học

Nguồn: Nhóm tác giả



Hình 2. Đặc điểm mẫu nghiên cứu theo khối lớp

Nguồn: Nhóm tác giả



Hình 3. Mức độ nhận thức của học sinh trung học phổ thông với cộng đồng LGBT

Nguồn: Nhóm tác giả

Hình 3 cho thấy 44,1% học sinh trung học phổ thông tại Trường Trung học phổ thông

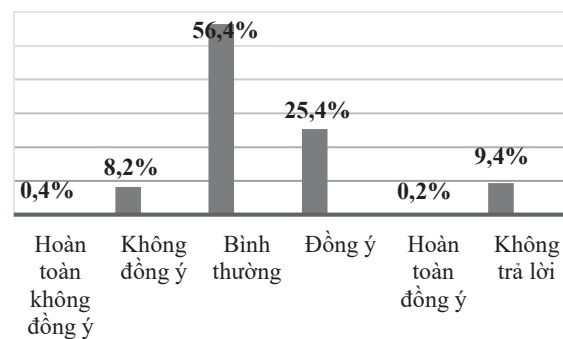
Giờng Ông Tô và Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu trả lời đúng, theo đó, các em cho rằng: một số tôn giáo phản đối các chính sách phân biệt và định kiến kỳ thị những người đồng tính; các nền văn hóa khác nhau trong lịch sử đều cho thấy sự kỳ thị dành cho người đồng tính, coi họ như những kẻ tội lỗi hay bệnh hoạn; đặc trưng của song tính là xu hướng tính dục hoặc/và bị hấp dẫn với cả người cùng giới và khác giới; nhiều nhà nghiên cứu cho rằng hành vi tính dục (dù là đồng tính hay dị tính) là một điều hoàn toàn tự nhiên.

Tuy nhiên, 23,9% học sinh trung học phổ thông trả lời sai, theo đó, các em cho rằng: một đứa trẻ có các hành vi và biểu hiện đồng tính thì sẽ trở thành người đồng tính; có khả năng cao biến đổi một người từ đồng tính thành dị tính; đồng tính chỉ xảy ra ở người, hoàn toàn không xảy ra trên động vật. Đặc biệt, 32% học sinh trung học phổ thông không biết: “*Người đồng tính nam thường là nạn nhân trong các vụ án mạng tính bạo lực hơn phần lớn dân số; giữa người dị tính nam và dị tính nữ thì người dị tính nam thể hiện sự thù ghét đối với người đồng tính nhiều hơn; tự nhận định về giới của một người đồng tính không khớp với giới tính sinh học của họ*”. (Ví dụ người đồng tính nữ sẽ nghĩ họ là nam).

Những tiêu chí minh họa thái độ đối với cảm xúc của những người xung quanh, đặc trưng cho thái độ của học sinh: tôi thấy hào hứng khi thấy người khác hào hứng; tôi không thấy có gì khác biệt khi người quanh tôi hạnh phúc; tôi thấy khó chịu khi có người bị đối xử tệ hại; tôi cảm thấy cảm thông và quan tâm cho những người kém may mắn hơn mình; khi một người bạn tâm sự về khó khăn của họ, tôi thường tìm cách lái sang chuyện khác.

Một tỷ lệ không đáng kể (0,4%) học sinh hoàn toàn không đồng ý với việc chia sẻ, thấu cảm với người khác theo chiều hướng tích cực: tôi thấy khó chịu khi có người khóc; tôi thấy thật ngốc khi có những người khóc vì hạnh

phúc; khi tôi chứng kiến một người bị đối xử bất công, tôi không cảm thấy xót thương cho họ.



Hình 4. Thái độ của học sinh trung học phổ thông với cộng đồng LGBT

Nguồn: Nhóm tác giả

8,2% học sinh không đồng ý chia sẻ cảm xúc tích cực với người khác: tôi không hề thấy đồng cảm với những người tự khiến bản thân họ bệnh nặng; khi một người bạn tâm sự về khó khăn của họ, tôi thường tìm cách lái sang chuyện khác; 56,4% học sinh cảm thấy bình thường với việc thấu cảm tích cực với người khác: tôi không thấy có gì khác biệt khi người quanh tôi hạnh phúc; vận xui của người khác không làm tôi thấy phiền lòng.

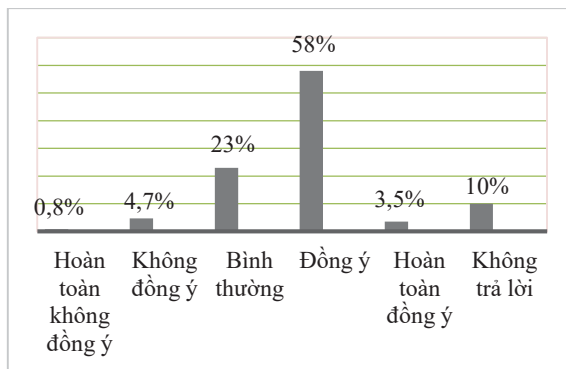
25,4% học sinh đồng ý chia sẻ cảm xúc với người khác: tôi thấy thôi thúc phải giúp một người khi tôi thấy họ đang đau khổ; tôi cảm thấy mình luôn đồng điệu với cảm xúc của người khác; tôi cảm thấy cảm thông và quan tâm cho những người kém may mắn hơn mình.

0,2% hoàn toàn đồng ý chia sẻ cảm xúc với người khác: tôi thường cảm thấy muốn chờ che khi thấy ai đó bị lợi dụng; tôi thấy khó chịu khi có người bị đối xử tệ hại; tôi thích giúp người khác cảm thấy tốt hơn.

Ngoài ra, chiếm 9,4% bỏ trống một số hoặc hoàn toàn câu trả lời bảng hỏi này.

Những tiêu chí minh họa hành vi của học sinh đối với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT, đặc trưng cho hành vi của học sinh: tôi không phiền lòng khi có những người bạn đồng tính; tôi sẽ tìm một nơi ở mới nếu tôi biết bạn cùng phòng

là người đồng tính; tôi sẽ không ngại gì nếu con tôi có một giáo viên là người đồng tính; những người đồng tính nên được tách riêng ra trong xã hội này (ví dụ: Sống riêng nhà, làm việc riêng); tôi sẽ không rút ra khỏi một nhóm chỉ bởi vì nhóm đó có các thành viên là người đồng tính; tôi sẽ không ngại nếu làm việc cho một người đồng tính.



Hình 5. Hành vi của học sinh trung học phổ thông với cộng đồng LGBT

Nguồn: Nhóm tác giả

Hình 5 cho thấy 0,8% học sinh hoàn toàn không đồng ý làm việc, ủng hộ các hoạt động, công việc có người thuộc cộng đồng LGBT tham gia. Các bạn khẳng định: Nếu có thể, tôi sẽ không giao du với những người đồng tính; việc chấp nhận đồng tính trong xã hội làm suy đồi các giá trị đạo đức; những người đồng tính thường có nhiều hành vi xấu hơn là người dị tính.

4.7% học sinh không đồng ý làm việc, ủng hộ công việc có người thuộc cộng đồng tham gia: tôi sẽ tìm một nơi ở mới nếu tôi biết bạn cùng phòng là người đồng tính; những người đồng tính nên được tách riêng ra trong xã hội này (ví dụ: Sống riêng nhà, làm việc riêng); hai người cùng giới nắm tay hoặc âu yếm nơi công cộng là đáng ghê tởm.

23% học sinh ở mức cảm thấy bình thường: tôi sẽ không rút ra khỏi một nhóm chỉ bởi vì nhóm đó có các thành viên là người đồng tính; theo quan điểm của tôi, đồng tính không phải là tội, tôi không hề nghĩ rằng những hành vi đồng tính là đáng ghê tởm.

58% học sinh chấp nhận làm việc, hoạt động chung với người thuộc cộng đồng: tôi không phiền lòng khi có những người bạn đồng tính; việc biết một nghệ sĩ là người đồng tính không ảnh hưởng gì đến sự trân trọng của tôi dành cho họ; tôi nghĩ những phong trào ủng hộ người đồng tính là điều tích cực.

Với mức hoàn toàn đồng ý chiếm 3,5% trên tổng số học sinh: tôi sẽ không ngại gì nếu con tôi có một giáo viên là người đồng tính; tôi sẽ không ngại nếu làm việc cho một người đồng tính; tôi sẽ không rút ra khỏi một nhóm chỉ bởi vì nhóm đó có các thành viên là người đồng tính; nếu tôi biết một người là đồng tính, tôi vẫn tiếp tục xây dựng tình bạn với người ấy.

Ngoài ra, chiếm 10% là số học sinh bỏ trống một số hoặc hoàn toàn câu trả lời bảng hỏi này.

Bảng 1. Mối tương quan giữa các biến nhận thức, thái độ, hành vi

	Nhận thức	Thái độ	Hành vi
Nhận thức	1		
Thái độ	.145**	1	
Hành vi	.409**	.335**	1

*Ghi chú: **. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0.01 (2 bên)*

Nguồn: Nhóm tác giả

Từ kết quả khảo sát thực tiễn các mối tương quan giữa các biến nhận thức, thái độ và hành vi cho thấy, các biến đều có mối tương quan thuận với nhau. Có nghĩa là khi học sinh có nhận thức theo hướng tích cực sẽ dẫn đến hành vi của học sinh đúng đắn và ngược lại... Chẳng hạn khi một học sinh có nhận thức đúng về việc có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng hành vi tình dục (dù là đồng tính hay dị tính) là một điều hoàn toàn tự nhiên, điều đó sẽ tác động đến thái độ của các em thấy khó chịu khi một người bị đối xử tệ hại. Dẫn đến kết quả hành vi nghĩ những phong trào ủng hộ người đồng tính là điều tích cực. Khi các em có nhận thức sai, cho rằng đồng tính là một loại bệnh, điều đó sẽ tác động đến cho các em sự khó chịu khi thấy một người nào đó buồn khóc. Và dẫn đến

hành vi tiêu cực về việc nếu có thể, bản thân sẽ không giao du với những người đồng tính. Tương tự như vậy, khi học sinh có thái độ thấu hiểu, quan tâm, chia sẻ, tôn trọng với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT thì hành vi của các em với họ cũng tương ứng với thái độ của các em và ngược lại. Chẳng hạn khi các em thích giúp người khác cảm thấy tốt hơn, thì tác động đến việc các em sẽ không ngại khi sau này làm việc với một người đồng tính. Ngược lại, khi bản thân cảm thấy không hứng thú với việc người khác cảm thấy ra sao, dẫn đến kết quả dễ sản sinh ra việc các em cho rằng những người đồng tính thường có nhiều hành vi xấu hơn người dị tính.

Bảng 2. Mô hình hồi quy của biến độc lập nhận thức, thái độ và biến phụ thuộc hành vi

	<i>B</i>	<i>SE B</i>	β	<i>P</i>
Hằng số	46.174	4.011		
Nhận thức	1.836	0.199	0.368	0.000
Thái độ	0.479	0.068	0.281	0.000

Ghi chú: $R^2 = 0.241$ ($p < 0.01$)

Nguồn: Nhóm tác giả

Kết quả nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của hai biến là nhận thức, thái độ sẽ thay đổi 24,1% đối với biến hành vi. Hay nói cách khác, nhận thức và thái độ về cộng đồng LGBT sẽ đóng góp 24,1% vào một hành vi của học sinh đối với cộng đồng. Chẳng hạn việc các em không cảm thấy phiền lòng khi có những người bạn đồng tính là nhờ có sự tác động đúng đắn ở mặt thái độ và nhận thức khi thấy bản thân luôn đồng điệu cảm xúc với người khác và nhận thức đúng rằng hành vi tình dục (dù là đồng tính hay dị tính) là một điều hoàn toàn tự nhiên. Một học sinh được biết những kiến thức đúng về cộng đồng LGBT, được dạy cách tôn trọng, quan tâm đúng với các thành viên cộng đồng LGBT, học sinh đó khi tiếp xúc với cộng đồng, bạn sẽ biểu thị được cách chia sẻ, hành xử đúng mực với các thành viên trong cộng đồng. 75,9% là tác động của các biến bên ngoài và sai số tự nhiên ví dụ như quan điểm truyền thống,

định kiến, tôn giáo, từ môi trường sống như gia đình, khu xóm, nhà trường...

Tóm lại, nhận thức và thái độ nổi lên như một yếu tố dự báo quan trọng nhất về hành vi đối với LGBT. Khi nhận thức của một người được nâng cao, phát triển theo hướng tích cực sẽ dẫn đến hành vi của họ cũng được nâng cao lên như vậy và ngược lại. Đối với thái độ cũng cho thấy, khi một người được dạy cách quan tâm, chia sẻ, tôn trọng đúng với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT thì hành vi của họ khi tiếp xúc với cộng đồng cũng được phát triển tương thích với thái độ của họ. Ngược lại, nếu họ không được dạy đúng về thái độ khi tiếp xúc với cộng đồng, sẽ dẫn đến hành vi của họ đối với các thành viên thuộc cộng đồng LGBT cũng sẽ đi xuống.

Học là quá trình tương tác giữa cá thể với môi trường, kết quả là dẫn đến sự biến đổi bền vững về nhận thức, thái độ và hành vi của cá thể đó [1]. Các kiến thức về cộng đồng LGBT nên được giảng dạy trong các môn học kỹ năng, giáo dục đạo đức, cũng như được lồng ghép ở một số môn học khác có liên quan, nhằm hỗ trợ học sinh có cái nhìn khách quan, đa chiều về cộng đồng. Điều đặc biệt cần lưu ý, kiến thức nên được cập nhật và tổng hợp liên tục từ các nguồn thông tin chính thống, đáp ứng được các yếu tố chính xác, nhanh chóng và thời sự. Các buổi chuyên đề, hội thảo, chương trình tuyên truyền cho học sinh, cán bộ công nhân viên nhà trường và phụ huynh học sinh. Những buổi hội thảo, chuyên đề với nội dung về giới tính, tình yêu, tình dục cung cấp những thông tin mới, những cách ứng xử phù hợp với các tình huống, hỗ trợ người tham gia có kiến thức, kỹ năng mới. Từ đó, người tham gia có được những kiến thức mới, hình thành những thái độ, hành vi, kỹ năng mới, giúp họ có những cách ứng xử phù hợp trong đời sống. Tùy vào định hướng của một số chương trình, người tham dự có thể được thực hành những kỹ năng mới bản thân vừa được tiếp nhận để hiểu rõ hơn. Không khí của các buổi hội thảo, chuyên đề nên có sự tươi mới, vui vẻ, năng động nhằm thu hút sự tò mò, chú ý và hứng thú của người

tham dự. Khi học sinh, cán bộ công nhân viên nhà trường, phụ huynh có những kiến thức đúng đắn, chính xác và hành vi ứng xử phù hợp về cộng đồng LGBT, việc tạo nên môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho học sinh LGBT không còn quá khó khăn. Các bạn được sống, học tập và sinh hoạt trong môi trường mà các giá trị cá nhân được tôn trọng, các bạn được bày tỏ, thể hiện cái tôi bản thân. Điều này hỗ trợ thể chất, tinh thần học sinh LGBT được phát triển tốt nhất và toàn diện.

3. KẾT LUẬN

Khi nhận thức, thái độ của cá nhân được nâng cao cũng ảnh hưởng hành vi cũng được tăng theo. Nhận thức của học sinh tại Trường

Trung học phổ thông Giồng Ông Tố và Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu chưa có sự chính xác về cộng đồng LGBT. Bên cạnh đó, các bạn có thái độ và hành vi trung lập với các tình huống, vẫn đề có sự tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp của thành viên thuộc cộng đồng. Việc đưa các kiến thức, thông tin chính xác, khách quan về LGBT vào trong giảng dạy nhằm giúp học sinh nắm bắt được các thông tin đầy đủ, hiểu chính xác và có cái nhìn đa chiều hơn với cộng đồng. Từ đó, học sinh hình thành những kỹ năng ứng xử phù hợp với các tình huống có sự tham gia của thành viên thuộc cộng đồng LGBT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên, 2017), *Giáo trình tâm lý học giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] UNESCO (2017), *Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hoà nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam*, thuvien.lgbt/nghiencuu, ngày truy cập: 30-4-2021.
- [3] Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (2012), *Kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực với LGBT tại trường học*, thuvien.lgbt/nghiencuu, ngày truy cập: 15-4-2021.
- [4] Jorge Gato, Anne Marie Fontaine, Nuno Santos Carneiro (2012), *Multidimensional Scale of Attitudes Toward Lesbians and Gay Men: Construction and Preliminary Validation*, www.revistas.usp.br/paideia/article/view/46685, ngày truy cập: 20-5-2021.
- [5] Nathan Spreng, Margaret C. McKinnon, Raymond A. Mar, Brian Levine (2009), *The Toronto Empathy Questionnaire: Scale Development and Initial Validation of a Factor-Analytic Solution to Multiple Empathy Measures*, <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00223890802484381#metrics-content>, ngày truy cập: 20-5-2021.
- [6] Renata Corrêa-Ribeiro, Fabio Iglesias, Einstein Francisco Camargos (2018), *What do physicians know about homosexuality? Translation and adaptation of Knowledge about Homosexuality Questionnaire*, www.journal.einstein.br/article/what-do-physicians-know-about-homosexuality-translation-and-adaptation-of-knowledge-about-homosexuality-questionnaire/, ngày truy cập: 20-5-2021.
- [7] National LGBT Health Education Center (2016), *Glossary of LGBT terms for health care teams*, https://www.lgbtqihealtheducation.org/wp-content/uploads/LGBT-Glossary_March2016.pdf?fbclid=IwAR3NW7q9fRWESh9q_XqlMoH_SLWqMM4Cx8pXaHf0iaauQ-YgOVwQWqbDDkw, ngày truy cập: 21-12-2021.
- [8] The United Nations General Assembly (1948), *The Universal Declaration of Human Rights*, <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>, ngày truy cập: 21-12-2021.
- [9] The United Nations General Assembly (1966), *International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights*, <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/cescr.aspx>, ngày truy cập: 21-12-2021.

Ngày nhận bài: 28-10-2021. Ngày biên tập xong: 27-12-2021. Duyệt đăng: 12-01-2022